|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN BÊN ĐI VAY-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: …………..V/v đăng ký Khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh | *………, ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI
KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH**

**Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *(1)*
(\_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_)

- Căn cứ Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

- Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

- Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 2 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

- Căn cứ Thỏa thuận vay nước ngoài đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày …/…/…;

Bên đi vay có tên sau đây đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Khoản vay trung, dài hạn nước ngoài của Bên đi vay như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT: THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**I. Thông tin về Bên đi vay:**

1. Tên Bên đi vay: ……………………………

2. Loại hình Bên đi vay *(2)*:

3. Địa chỉ: ……………………………………

4. Điện thoại: ………………….Fax: ………………… Mã số thuế: ………………………

5. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền: ……………………………………………….

Chức vụ: …………………………………

6. Hồ sơ pháp lý *(3)*:

7. Phạm vi hoạt động hợp pháp của Bên đi vay *(4)*:

8. Tổng vốn đầu tư của dự án sử dụng vốn vay (áp dụng với Khoản vay nước ngoài phục vụ Mục đích thực hiện dự án đầu tư) là ……………………… trong đó tổng số vốn góp là ………………, tổng số vốn vay là ……………………….(quy USD)

9. Tình hình dư nợ tín dụng phục vụ dự án tại thời Điểm gửi hồ sơ đăng ký (quy USD):

- Dư nợ vay ngắn hạn nước ngoài: ……………...... (trong đó quá hạn:………………… )

- Dư nợ vay ngắn hạn trong nước: ………………… (trong đó quá hạn:………………… )

- Dư nợ vay trung, dài hạn nước ngoài:................... (trong đó quá hạn:………………… )

- Dư nợ vay trung, dài hạn trong nước:.................... (trong đó quá hạn:………………… )

Số Khoản vay nước ngoài trung, dài hạn của doanh nghiệp (đang thực hiện hoặc còn dư nợ đến ngày báo cáo): ………………………….. Khoản vay

**II. Thông tin về Bên cho vay *(5)*:**

1. Tên Bên cho vay (hoặc đại diện Bên cho vay) *(6)*: …………………………………………

2. Quốc gia của Bên cho vay (hoặc đại diện Bên cho vay): …………………

3. Loại hình Bên cho vay (hoặc đại diện Bên cho vay)*(7):* ……………………

**III. Thông tin về các Bên liên quan khác:**

1. Bên bảo lãnh:

1.1. Tên đơn vị bảo lãnh: ……………………………….

1.2. Quốc gia của Bên bảo lãnh: …………………………………

2. Bên bảo hiểm:

2.1. Tên đơn vị bảo hiểm: …………………………………………

2.2. Quốc gia của Bên bảo hiểm: …………………………………

3. Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản:

3.1. Tên Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản: ……………………………….

3.2. Địa chỉ ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản: ……………………………..

3.3. Thông tin về tài Khoản vay, trả nợ nước ngoài mở tại ngân hàng cung ứng dịch vụ tài Khoản*(8)*: ....

4. Các bên liên quan khác (ghi rõ tên, địa chỉ của bên liên quan trong Khoản vay - nếu có) …….

**PHẦN THỨ HAI: THÔNG TIN VỀ MỤC ĐÍCH VAY**

1. Mục đích vay *(9)*: ……………………………….

2. Tên dự án đầu tư sẽ sử dụng Khoản vay (nếu có): ……………………………………

3. Các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của Mục đích vay (văn bản phê duyệt dự án, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản phê duyệt phương án kinh doanh...)

3.1. Tên tài liệu: …………………………………………..

3.2. Cấp có thẩm quyền phê duyệt: …………………………………..

4. Địa phương, nơi Khoản vay sẽ được sử dụng: ……………………………………….

**PHẦN THỨ BA: THÔNG TIN VỀ KHOẢN VAY:**

1. Ngày ký Thỏa thuận vay nước ngoài: ………………………………………..

2. Ngày Thỏa thuận vay nước ngoài có hiệu lực *(10)*: ……………………………………….

3. Giá trị Khoản vay:

- Giá trị bằng số:

- Giá trị bằng chữ:

4. Đồng tiền thực hiện Khoản vay:

4.1. Đồng tiền nhận nợ: ………………………………….

4.2. Đồng tiền rút vốn: ……………………………………

4.3. Đồng tiền trả nợ: …………………………………….

5. Hình thức vay *(11)*: …………………………..

6. Hình thức trả nợ*(12)*: ………………….

7. Thời hạn vay: ………………………(trong đó thời gian ân hạn: ………………………..)

8. Lãi suất vay:

8.1. Lãi suất cố định: ………………………………………………

8.2. Lãi suất thả nổi *(13)*: ……………………………………………..

9. Các loại phí *(14)*: ……………………………………………………..

10. Lãi phạt: …………………………………….

11. Chi phí vay *(15):* ……………………………………………..%/năm

12. Hình thức bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, ký quỹ, thế chấp...): …………………………..

13. Kế hoạch rút vốn *(16):* ………………………………………

14. Kế hoạch trả nợ:

14.1. Kế hoạch trả nợ gốc *(17)*: ……………………………………….

14.2. Kế hoạch trả nợ lãi *(18)*: ………………………………………….

15. Các Điều kiện khác (nếu có): ……………………………………

***\* Chú ý: ghi rõ Điều Khoản tham chiếu tại Hợp đồng vay đối với mỗi nội dung tại phần này.***

16. Dự kiến việc sử dụng ngoại tệ từ nguồn vốn vay (không áp dụng đối với Khoản vay bằng VNĐ): *(19)*

(i) Tỷ lệ phần trăm giá trị Khoản giải ngân bằng ngoại tệ dự kiến sẽ được bán cho TCTD được phép: %

(ii) Mục đích sử dụng số ngoại tệ còn lại *(trong trường hợp tỷ lệ tại Điểm 16(i) nói trên nhỏ hơn 100%):* …………………………….

17. Dự kiến mua ngoại tệ trả nợ từ TCTD được phép: ………………..% giá trị Khoản vay

18. Các nội dung giải trình thêm (nếu có):

**PHẦN THỨ TƯ: CAM KẾT**

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của Bên đi vay) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong Đơn này và các tài liệu kèm theo tại Hồ sơ đăng ký Khoản vay nước ngoài của Bên đi vay.

2. [Tên Bên đi vay] cam kết tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam, các quy định tại Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; Thông tư số 12/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ đính kèm:**-…..- ….. | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN ĐI VAY** |

|  |
| --- |
| **Thông tin liên hệ:**Cán bộ phụ trách: ………………………………………………………Điện thoại: ……………….. Fax: ………………………………………Địa chỉ giao dịch hoặc địa chỉ nhận công văn: ……………………… |